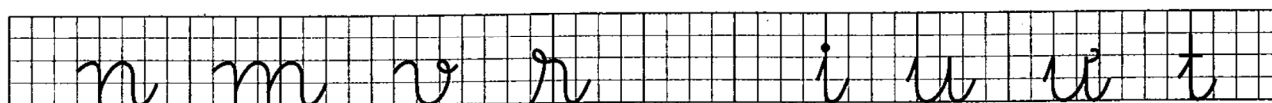
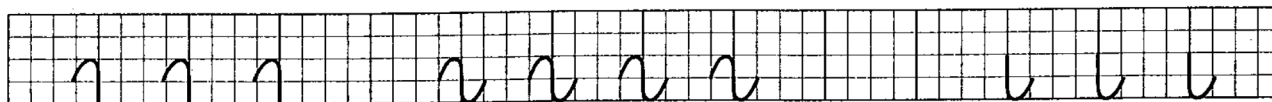


### a) Luyện viết chữ thường

Về cơ bản, hình dạng 29 chữ cái viết thường có thể chia thành 3 nhóm có cấu tạo các nét cơ bản gắn gũi với nhau. Luyện viết theo từng nhóm chữ giúp cho kĩ năng viết nét cơ bản chóng thành thạo, tạo thói quen viết đều nét và đẹp chữ.

#### **Nhóm 1 : i u u t n m v r – (8 chữ cái)**

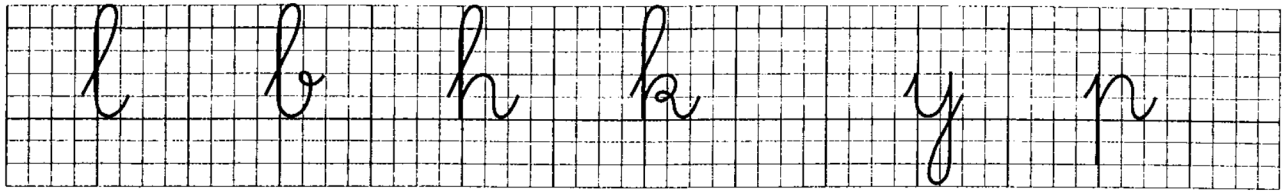
Hầu hết các chữ cái ở nhóm 1 đều có chiều cao 1 đơn vị (ĐV) – (riêng chữ cái *r* cao 1,25 ĐV ; *t* cao 1,5 ĐV), bề rộng cơ bản của chữ là 3/4 ĐV (riêng chữ cái *m* rộng 1,5 ĐV). Chữ cái ở nhóm này thường được cấu tạo bởi các nét móc (móc xuôi, móc ngược, móc hai đầu). Khi luyện viết chữ, hai nét **móc xuôi** và **móc hai đầu** cần được chú trọng vì chúng khó viết hơn nét móc ngược ; 4 chữ cái *n, m, v, r* cần được luyện tập nhiều lần để nét viết mềm mại, đẹp mắt.



#### **Nhóm 2 : l b h k y p – (6 chữ cái)**

Các chữ cái ở nhóm 2 thường có chiều cao 2,5 ĐV (riêng chữ cái *p* cao 2 ĐV), bề rộng cơ bản của chữ là 3/4 ĐV. Về cấu tạo, chữ cái ở nhóm này thường có nét khuyết (khuyết xuôi, khuyết ngược), có những điểm gắn gũi với chữ cái ở nhóm 1 (VD : Nửa dưới của chữ *b* giống chữ *v*, nửa dưới của chữ *h* giống chữ *n*, nửa trên của chữ *y* giống chữ *u*,...). Khi luyện viết chữ, hai nét **khuyết xuôi** và **khuyết ngược** đều cần được chú trọng ; tập trung luyện viết cho đẹp 4 chữ cái *l, b, h, k* (chú ý tạo vòng xoắn ở chữ *b* và chữ *k* vừa phải, hợp lí trong hình chữ).

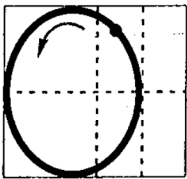




**Nhóm 3 : o ô ơ a ă â d đ q g c x e ê s – (15 chữ cái)**

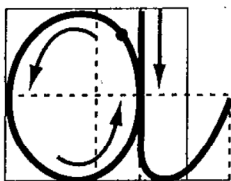
Các chữ cái ở nhóm 3 có 3 loại độ cao khác nhau song đa số vẫn là các chữ cái có chiều cao 1 ĐV (10/15 chữ cái), các chữ cái *d, đ, q* cao 2 ĐV, chữ cái *g* cao 2,5 ĐV (riêng chữ cái *s* cao 1,25 ĐV) ; bề rộng cơ bản của hầu hết các chữ cái trong nhóm 3 là 3/4 ĐV (riêng chữ *s* rộng 1 ĐV, chữ *x* rộng tới 1,5 ĐV). Nhóm chữ này thường được cấu tạo bởi các nét cong (cong kín, cong hở), trong đó nét *cong kín* (chữ *o*) có mặt ở 10 chữ cái, tạo sự liên hệ gắn gũi về hình dạng giữa các chữ. Do vậy, muốn luyện viết đẹp các chữ cái ở nhóm 3, phải tập trung luyện viết thật tốt chữ *o* (từ chữ *o*, dễ dàng chuyển sang viết các chữ *ô, ơ, a, ă, â, d, đ, q, g*, dễ tạo được các nét cong khác để viết được các chữ còn lại). Dưới đây là những điểm cần lưu ý khi luyện viết các chữ cái nhóm 3 trên khung kẻ hình vuông :

**Chữ o**



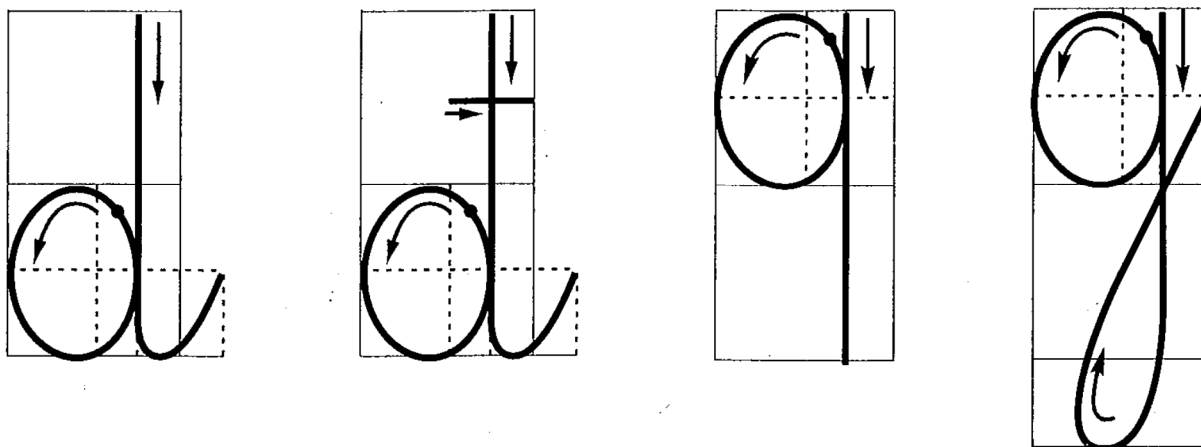
- + Kẻ 1 đường dọc trong hình vuông để tạo một hình chữ nhật (chiều rộng bằng 3/4 cạnh hình vuông).
- + Đặt bút dưới cạnh trên của hình chữ nhật (khoảng 1/5 chiều cao), viết nét cong kín để tạo chữ *o*, sao cho 4 góc của hình chữ nhật có 4 khoảng trống bằng nhau (nếu các khoảng trống không đều nhau thì chữ *o* sẽ bị méo).

**Chữ a**

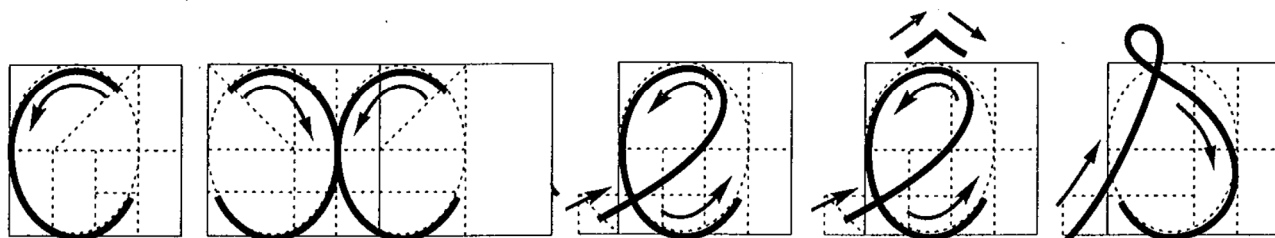


- + Viết đúng mẫu chữ *o*.
- + Khi viết nét móc ngược (phải) để tạo thành chữ *a*, cần *chú ý* : đoạn nét tiếp giáp với *o* phải thẳng, tạo được 2 góc (trên, dưới) tương đối bằng nhau để chữ *a* cân đối.

- Các chữ **d, đ, q, g** được viết với độ cao 2 ĐV (2 ô vuông) hoặc 2,5 ĐV (2 ô vuông rưỡi), cũng cần lưu ý viết đúng chữ **o** và tạo 2 góc tương tự như ở chữ **a** (khi viết nét móc ngược (phải) hay nét thẳng đứng, nét khuyết dưới).



- Các chữ **c, x, e, ê, s** được viết trên cơ sở tạo nét cong trái, cong phải hoặc kết hợp giữa nét thẳng xiên và cong phải ở chữ **s** (có vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ).



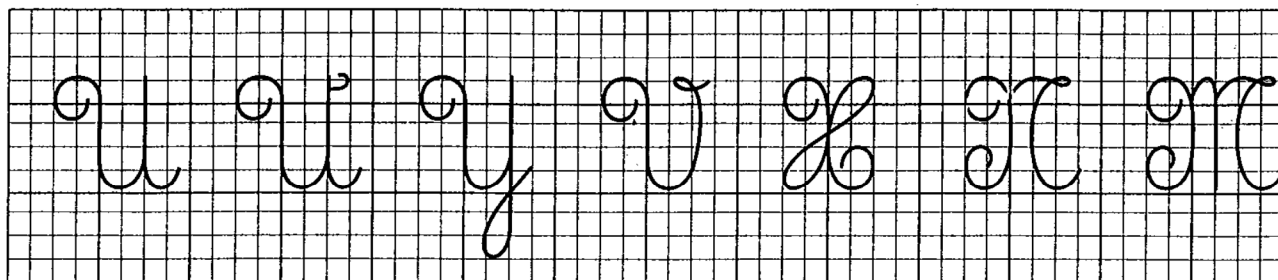
Khi luyện viết ứng dụng chữ ghi tiếng, từ, câu,... GV thực hiện kĩ thuật nối chữ, để khoảng cách và trình bày như đã nêu ở *Phần một*.

### **b) Luyện viết chữ hoa**

Hình dạng 29 chữ cái viết hoa kiểu 1 và 5 chữ cái viết hoa kiểu 2<sup>(\*)</sup> trong bảng *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* tuy nhiều vẻ khác nhau song cũng có thể chia thành 5 nhóm có cấu tạo các nét cơ bản (kể cả biến điệu) gần gũi với nhau. Hầu hết các chữ cái viết hoa có chiều cao 2,5 ĐV, riêng hai chữ cái **G, Y** có chiều cao 4 ĐV. Do đó, yêu cầu luyện viết chữ hoa tập trung chủ yếu vào việc tạo các đường cong hoặc lượn khi phối hợp các nét cơ bản (hoặc nét cơ bản có biến điệu) theo mẫu chữ sao cho mềm mại, hợp lí và đẹp mắt. Việc luyện viết cần được thực hiện từ dễ đến khó theo từng nhóm chữ như sau :

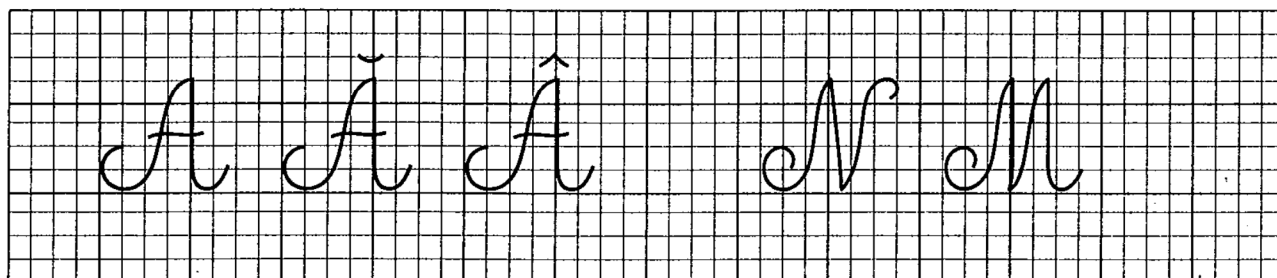
**Nhóm 1 : U U Y V<sup>(\*)</sup> X N<sup>(\*)</sup> M<sup>(\*)</sup> – (7 chữ cái)**

Khi viết các chữ hoa ở nhóm 1, cần tập trung luyện kĩ nét móc hai đầu (có biến điệu ở các chữ **X**, **N<sup>(\*)</sup>**, **M<sup>(\*)</sup>**), điều khiển nét bút ở phần cong (lượn) sao cho mềm mại, đúng hình dạng của chữ mẫu.



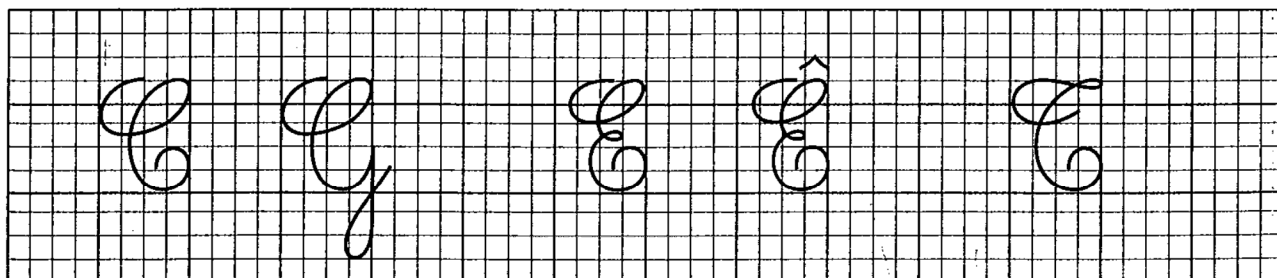
**Nhóm 2 : A Ă Â N M – (5 chữ cái)**

Khi viết các chữ hoa ở nhóm 2, trọng tâm rèn luyện là nét móc ngược (có biến điệu ở các chữ **N**, **M**) ; chú ý đưa bút đúng quy trình (nét 1 viết từ dưới lên), độ nghiêng hoặc lượn ở đầu nét móc và phần cong cuối nét móc sao cho vừa phải, đúng mẫu.



**Nhóm 3 : C G E Ê T – (5 chữ cái)**

Các chữ cái viết hoa ở nhóm này chủ yếu được tạo bởi những nét cong và sự phối hợp hay biến điệu của những nét cong. Vì vậy, cần luyện cách điều khiển đầu bút để tạo được những nét cong cho đúng mẫu. Trong 5 chữ cái viết hoa ở nhóm 3, hai chữ cái **C**, **E** tương đối khó viết, cần được luyện tập nhiều lần cho thành thạo, tạo được dáng chữ mềm mại và đẹp.



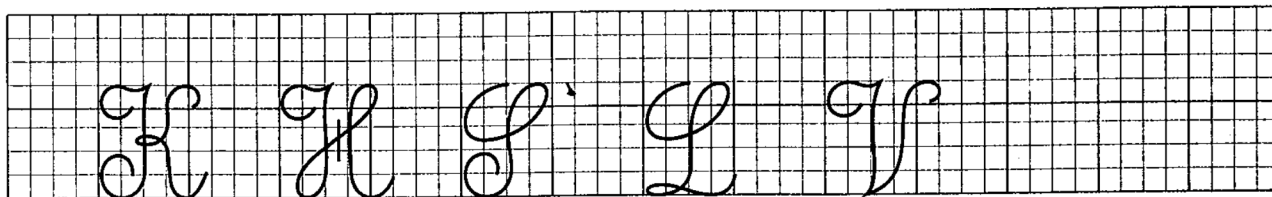
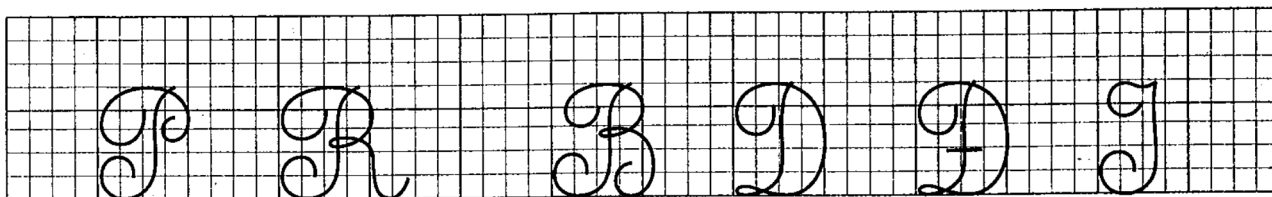


#### **Nhóm 4 : P R B D Đ I K H S L V – (11 chữ cái)**

Hầu hết các chữ cái của nhóm 4 đều có nét cơ bản được biến điệu hoặc có sự kết hợp hài hoà các nét cơ bản trong một nét viết. VD : Chữ hoa *H* cỡ vừa cao 5 li, được viết bởi 3 nét :

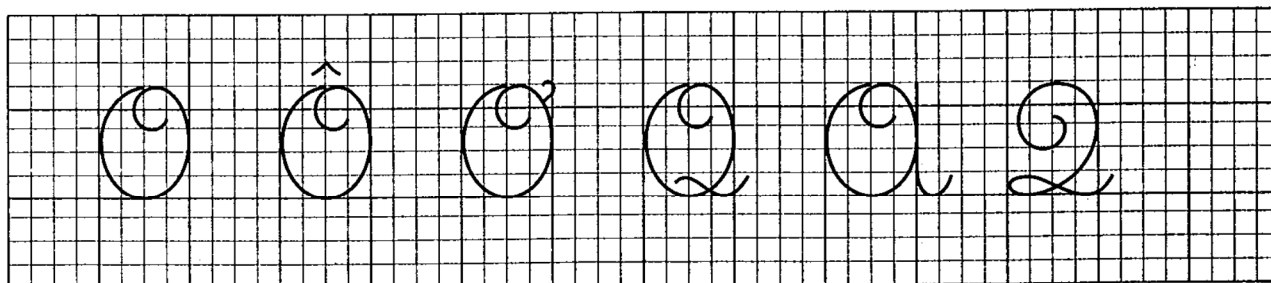
- Nét 1 là kết hợp của 2 nét cơ bản : cong trái và lượn ngang (giống nét 1 ở chữ hoa *I*).
- Nét 2 là kết hợp của 3 nét cơ bản : khuyết ngược, khuyết xuôi và móc ngược phải.
- Nét 3 là nét thẳng đứng (giữa đoạn nối của 2 nét khuyết).

Việc luyện tập có thể bắt đầu từ nét thẳng đứng, chuyển sang viết nét móc ngược trái có biến điệu (giống như nét 1 ở các chữ hoa *P, R, B, ...*). Các nét cong có biến điệu hoặc sự kết hợp các nét cơ bản trong một nét viết sẽ được luyện tập ở từng chữ hoa cụ thể (VD : Nét 2 ở chữ hoa *P*, nét 2 ở chữ hoa *H, ...*).

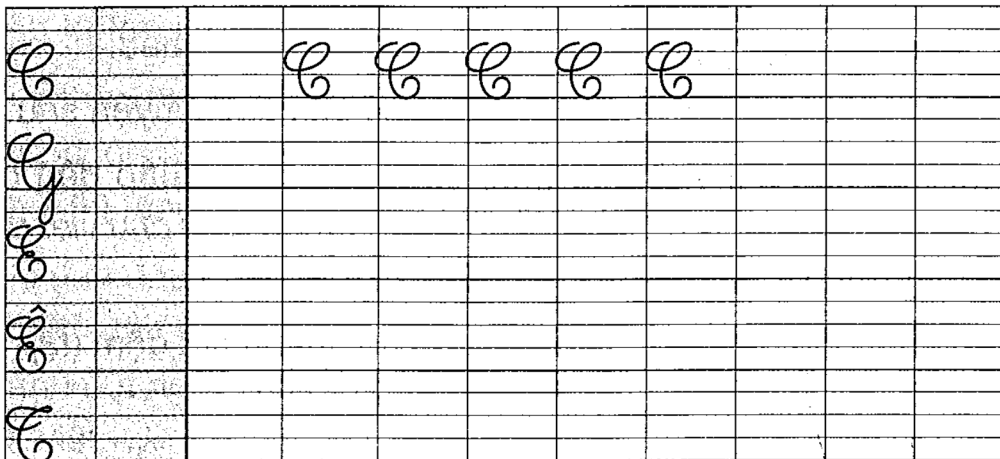
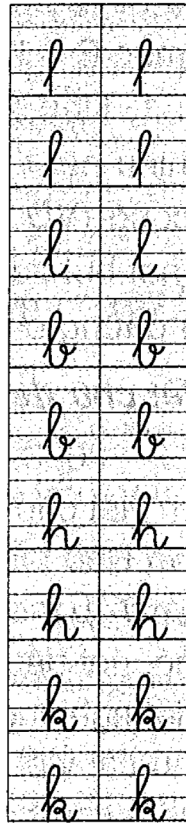
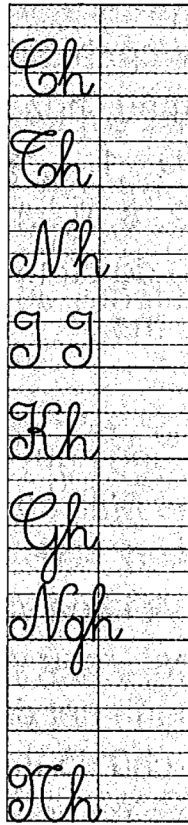
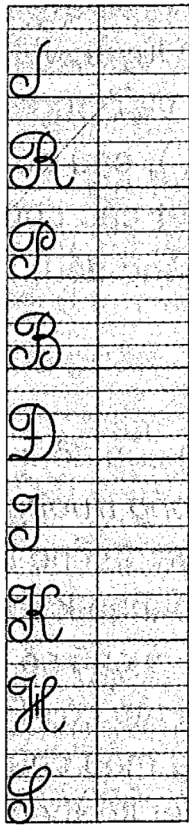


#### **Nhóm 5 : O Ô O Q A<sup>(\*)</sup> Q<sup>(\*)</sup> – (6 chữ cái)**

Các chữ cái viết hoa ở nhóm 5 thường được viết bởi 1 hoặc 2 nét nhưng có nét đòi hỏi viết liền mạch và điều khiển đầu bút theo nhiều hướng. Cũng như khi luyện viết chữ *o* thường, chữ *O* hoa cũng cần được quan tâm nhiều hơn để tạo dáng đều đặn, cân đối, đúng mẫu. Viết đẹp được chữ *O* hoa, GV sẽ dễ dàng viết đẹp được các chữ còn lại trong nhóm.



*Chú ý* : Khi luyện viết chữ, nếu muốn có các nét cơ bản hoặc chữ mẫu để quan sát, đối chiếu, GV có thể làm các tấm bìa nhỏ (chiều rộng khoảng 3 cm, chiều dài tùy thuộc số chữ cần luyện viết), trên đó viết các nét cơ bản hoặc chữ mẫu cần luyện viết. Các chữ mẫu cần được viết trên dòng kẻ li tương ứng với vở ô li dùng để luyện viết chữ. Khi tiến hành luyện viết, GV đặt tấm bìa chữ mẫu sát lề vở, nhìn chữ mẫu mà viết và đối chiếu lại khi viết xong để rút kinh nghiệm. Bìa chữ mẫu được dùng nhiều lần và có thể phô-tô-cô-pi để dùng cho nhiều GV (hoặc HS) – (Xem hình vẽ minh họa).



### c) Luyện viết chữ số

Trong bảng *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học*, có 10 mẫu chữ số kiểu 1 (từ 0 đến 9) và 5 mẫu chữ số kiểu 2 (2, 3, 4, 5, 7). Các chữ số đều có chiều cao thống nhất là 2 ĐV (bằng hai lần chiều cao chữ cái ghi nguyên âm) và hầu hết đều có bề rộng 1 ĐV. Dùng loại vở kẻ ô vuông nhỏ (dòng kẻ 4 li), GV sẽ dễ dàng xác định chiều cao và bề rộng của chữ số theo đúng tỉ lệ được thể hiện trên mẫu. Việc luyện viết chữ số có phần thuận lợi hơn chữ viết vì cấu tạo của các chữ số chỉ gồm các nét thẳng và nét cong là chủ yếu. Quy trình viết từng chữ số đã được giới thiệu ở mục C – 1 – 3. GV có thể tiến hành luyện viết lần lượt các chữ số kiểu 1, kiểu 2 theo mẫu, hoặc luyện viết trước các chữ số ở nhóm có nhiều nét thẳng (VD : 1, 3, 4, 5, 7,...), sau đó đến nhóm có nhiều nét cong (VD : 2, 6, 9, 8, 0,...). Khi viết các chữ số, cần lưu ý điều khiển nét bút sao cho rõ độ cứng cáp (thẳng đều) hoặc mềm mại (cong đều) ở từng chữ số cụ thể.

### 2. Sử dụng vở *Luyện viết chữ đẹp* <sup>(1)</sup>

Từ năm học 2002 – 2003, để đáp ứng nguyện vọng của đông đảo GV và HS muốn luyện viết chữ đẹp theo *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, NXB Giáo dục đã cho in bộ vở *Luyện viết chữ đẹp : Tập một* – chữ viết hoa và chữ số theo kiểu chữ viết đứng, viết nghiêng, nét đều ; *Tập hai* – chữ viết hoa và chữ số theo kiểu chữ viết đứng, viết nghiêng, nét thanh nét đậm. Mỗi tập có 42 bài, bao gồm các mẫu chữ cái viết hoa và chữ số theo bảng mẫu chữ quy định. Các bài luyện viết chữ hoa được biên soạn và thiết kế theo yêu cầu sư phạm như sau :

- Các chữ cái cùng nhóm nét cơ bản được sắp xếp gần nhau.
- Chữ cái dễ viết được luyện trước, chữ cái khó viết được luyện sau.
- Luyện viết mỗi chữ cái viết hoa theo các mức độ từ thấp đến cao : *tô nét cơ bản – tô chữ, tập viết, viết ứng dụng theo kiểu chữ viết đứng, viết ứng dụng theo kiểu chữ viết nghiêng (15°)*.
- Tập viết chữ nét đều (*tập một*), tập viết chữ nét thanh nét đậm (*tập hai*).

(1) *Luyện viết chữ đẹp* (hai tập), Trần Mạnh Hương, Lê Hữu Tinh, NXB Giáo dục, 2002.

Sử dụng vở *Luyện viết chữ đẹp* theo từng bài, thực hiện từng thao tác cơ bản đã hướng dẫn trong vở, GV sẽ nắm chắc được hình dạng, quy trình viết chữ hoa theo mẫu, kỹ năng viết chữ sẽ ngày càng trở nên thành thạo, góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tập viết ở Tiểu học.

## II – LUYỆN VIẾT TRÊN BẢNG

Việc ghi và trình bày bảng lớp ở Tiểu học nói chung luôn đòi hỏi những yêu cầu về *tính khoa học* (nội dung chính xác), *tính sư phạm* (có tác dụng giảng dạy và giáo dục) và *tính thẩm mỹ* (viết chữ và trình bày đẹp). Muốn thực hiện tốt những yêu cầu trên, người GV cần thường xuyên có ý thức luyện tập, rút kinh nghiệm trong việc viết chữ và trình bày bảng sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

Để luyện viết đẹp trên bảng lớp, ngoài những điều kiện khách quan (chất lượng của bảng, phấn, thước kẻ, tầm nhìn và viết trên bảng,...), GV cần chú ý một số yêu cầu luyện tập về kỹ thuật dưới đây :

### 1. Cầm phấn

Cầm phấn viết bảng cũng bằng 3 ngón tay (ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa) như cầm bút, nhưng khác cầm bút ở những điểm sau :

- Cả 3 ngón đều tham gia vào việc giữ và điều khiển viên phấn (ngón giữa không dùng làm điểm tựa như cầm bút).
- Đầu ngón cái cách đầu viên phấn khoảng 1 cm (không cầm sát đầu viên phấn).
- Cầm phấn với độ chắc vừa phải (không chặt quá hay lỏng quá, sẽ khó điều khiển nét phấn).

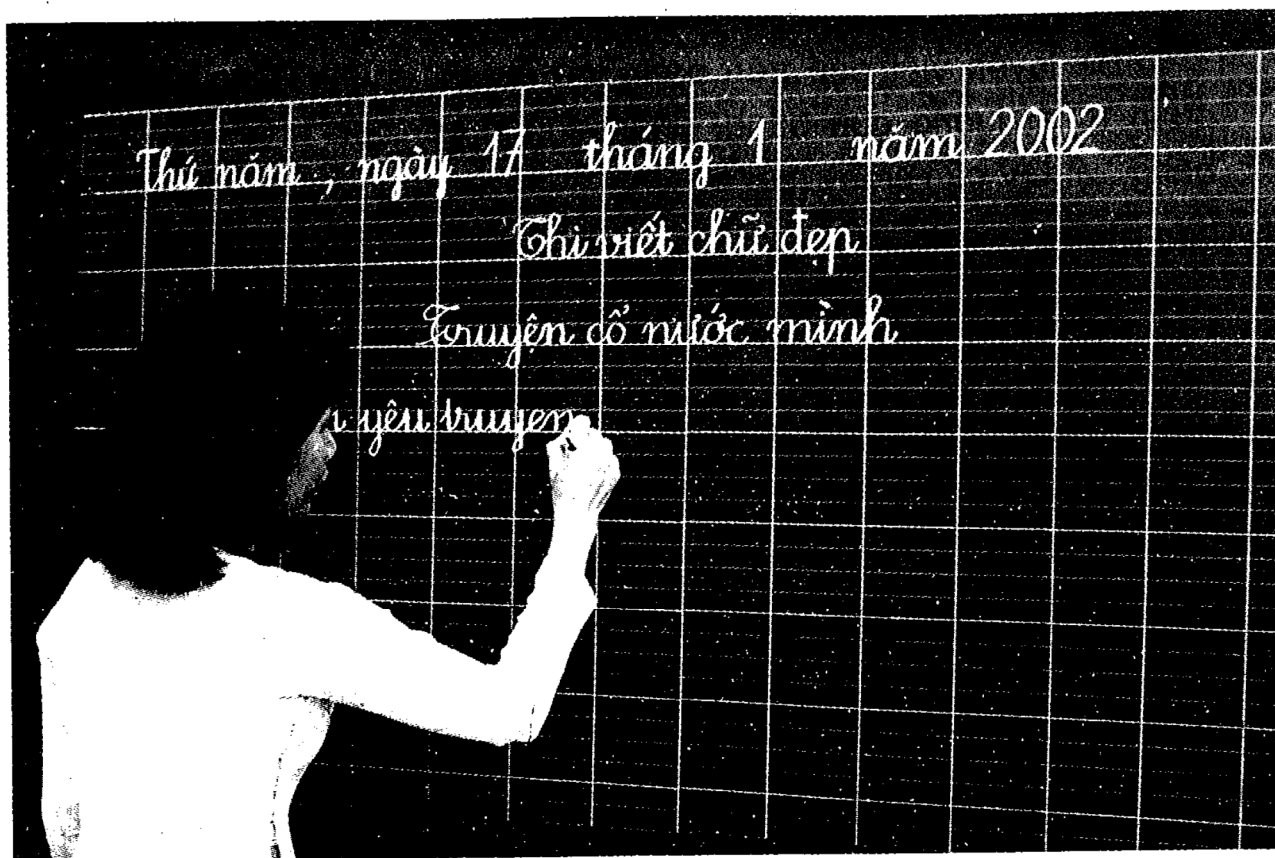
### 2. Điều khiển viên phấn

- Tuỳ theo hướng di chuyển của đầu phấn mà có thể tăng thêm độ nhấn của ngón cùng hướng (VD : Điều khiển nét viết ở đầu phấn sang bên phải thì tăng độ nhấn (đẩy) của ngón cái,...).
- Khi đưa đầu phấn lên, cần nhẹ tay (tạo nét thanh) ; khi đưa xuống, nên "miết" đầu phấn mạnh hơn một chút (tạo nét đậm) nhưng phải từ từ, tránh đột ngột ; cố gắng tránh xoá chữ đã viết để viết lại hoặc tô lại nét đã viết.

- Luôn chú ý xoay đầu phấn để nét viết được đều đặn ; tránh viết tiếp khi đầu phấn đã mòn vẹt, tạo thành nét viết quá đậm và thô.

### 3. Tư thế đứng khi viết bảng

- Khi viết ở tầm bảng ngang bằng hoặc thấp dưới mặt của GV, cần nghiêng người về bên trái để HS nhìn rõ chữ GV đang viết (không "úp mặt" vào bảng, che chữ đang viết).
- Tránh viết ở tầm bảng quá cao hoặc quá thấp, khó điều khiển phấn để viết cho rõ chữ (trường hợp viết ở phần bảng hơi thấp, GV có thể khom lưng hoặc gập chân thấp xuống để tạo được tầm viết ngang mặt).



*Giáo viên quận 11 TP. Hồ Chí Minh thi viết chữ đẹp, năm học 2001 – 2002.*

## *Tre Việt Nam*

*Tre xanh,  
Xanh từ bao giờ?  
Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh.*

*Thân gầy quẽc, lá mỏng manh  
Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?*

*Ở đâu tre cũng xanh tươi  
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?*

*Nguyễn Duy  
(Trích "Cát trắng")*

Bài thi viết bảng của giáo viên tỉnh Quảng Bình, năm học 2001 – 2002.

### **B – GỢI Ý BÀI TẬP VỀ LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP**

Ngoài những cuốn vở *Tập viết* dùng cho HS các lớp 1, 2, 3 (tài liệu dạy học chính thức), vở *Luyện viết chữ đẹp* (tài liệu tham khảo), GV có thể dùng vở giấy trắng có dòng kẻ 4 li để tự luyện viết *chữ thường*, *chữ hoa* (theo từng nhóm chữ, từ dễ đến khó), viết ứng dụng, dựa vào một số bài tập dưới đây. (Những bài tập này cũng có thể được lựa chọn để hướng dẫn HS luyện viết chữ đẹp ngoài giờ học Tập viết trên lớp.)

## 1. Luyện viết chữ thường

Bài số	Nét cơ bản cần luyện	Chữ cần luyện	Từ ngữ ứng dụng
1	1 2	n	nắn nót, nết na, nồng nàn, náo nức
2	1 2	m	mát mẻ, mau mắn, mịn màng, mềm mại
3	2	v	vui vẻ, vuông vắn, vừa vặn, văn hay chữ tốt
4	1	r	ríu rít, rung rinh, rộn ràng, rục rở
5	1	i t	im ỉm, in ít, tinh tường, to tát
6	1	l	lập loè, lấp lánh, long lanh, lên lớp
7	1	b	bạn bè, bàn bạc, biêng biếc, bướm bướm
8	1	h	hân hoan, hội hè, học hành, hồng hào
9	1	h	khúc khích, khảng khiu, khó khăn, khoan khoái
10	1 2	y n	yên bình, yêu thương, phập phồng, phơi pha
11	0	o ô ơ	óng ả, ồn ào, ơn ớn, ông ổng

12	o	a ã â	ào ào, ào ạt, âm ẩm, im ắng
13	o	d đ	dặn dò, dở dang, đều đặn, đồ đạc
14	o	q	quả quýt, quà quê, quang quẻ, quẩn quýt
15	o	g	gần gũi, gặp gỡ, gan góc, gọn gàng
16	c ɔ	c ɔ	cuốn cuộn, cặm cụi, xúm xít, xinh xinh
17	o	s	sạch sẽ, sáng suốt, sẵn sàng, song song
18		nh ch	nhẹ nhàng, nhanh nhẹn, chăm chỉ, chăm chú
19		th tr	thanh thản, thiết tha, trắng trẻo, trông trọt
20		ph kh	phẳng phiu, phổ phùng, khoẻ khoắn, khôn khéo
21		ng gh	ngoan ngoãn, ngoằn ngoèo, gập ghềnh, gồ ghề
22		ngh	nghi ngờ, nghi ngại, nghề nghiệp, nghe ngóng



## 2. Luyện viết chữ hoa

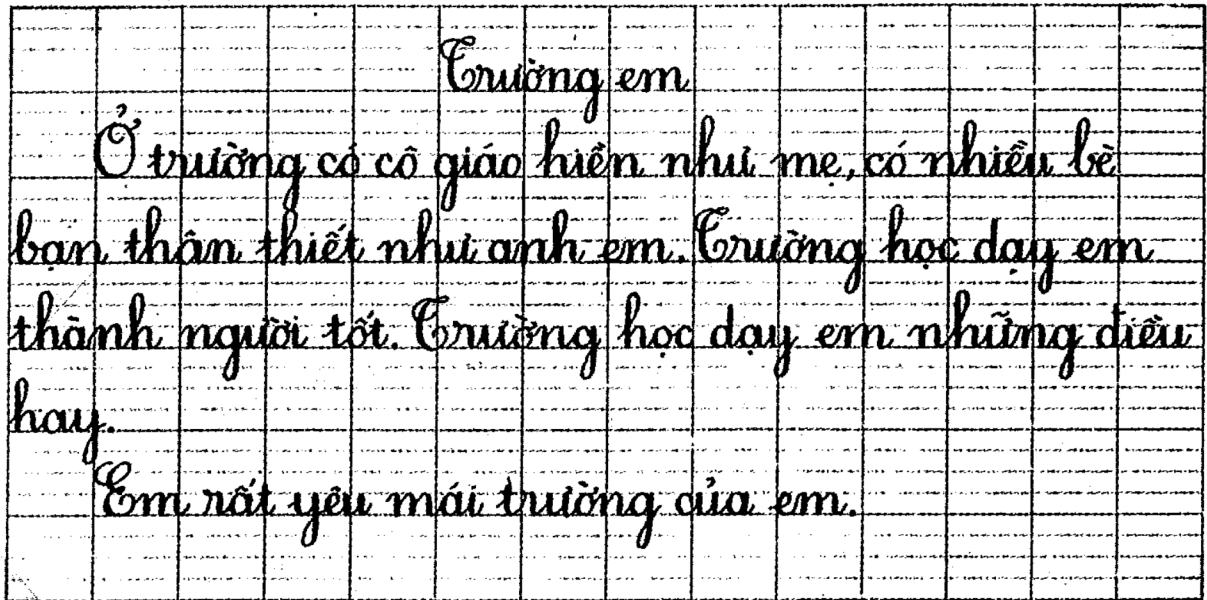
Bài số	Nét cơ bản cần luyện	Chữ cần luyện	Từ ngữ, câu ứng dụng
1	ㄱ ㄴ	ㄴ ㄴ	– Uốn cây từ thuở còn non. – Ước sao được vậy.
2	ㄱ	ㅈ	– Văn võ song toàn – Vở sạch, chữ đẹp
3	ㄱ ㅈ	ㅈ ㅈ	– Yêu nghề mến trẻ – Xuân về hoa nở.
4	ㄱ	ㅈ ㅈ	– Nét chữ – nét người – Muốn giỏi phải học.
5		ㄷ	– Có công mài sắt, có ngày nên kim. – Chung sức chung lòng
6		ㄷ	– Gạn đục khơi trong – Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp.
7		ㄷ ㄷ	– Em ngã chị nâng. – Êm chèo mát mái.
8		ㄷ	– Tắc đất tắc vàng. – Thi đua dạy tốt, học tốt.
9	ㄴ	ㅈ	– Phổ phường tập nập. – Pháp phối cờ bay.
10	ㄴ	ㅈ	– Rừng vàng biển bạc – Ra khơi vào lộng
11	ㄴ	ㅈ	– Bốn bể một nhà – Bạn bè sum họp

12	Ƨ	Đ Đ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Dân giàu nước mạnh</li> <li>– Đẹp người đẹp nét</li> </ul>
13	Ƨ	Ḃ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Ích nước lợi nhà</li> <li>– In dấu người xưa</li> </ul>
14	Ƨ	Ɔ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kinh già yêu trẻ</li> <li>– Kẻ ở người đi</li> </ul>
15		Ɔ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiền như bụt</li> <li>– Học, học nữa, học mãi !</li> </ul>
16	Ƨ	Ḃ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Sai một li đi một dặm.</li> <li>– Sông dài cá lội biệt tăm.</li> </ul>
17	Ƨ	Ɔ	Lời nói chẳng mất tiền mua Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.
18		Ɔ	Vi mây cho núi lên trời Vi chung gió thổi hoa cười với trăng.
19	Ƨ	Ɔ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nước non ai vẽ như tranh hoạ đồ.</li> <li>– Nắng tháng tám râm mát trái bưởi.</li> </ul>
20	Ƨ	Ɔ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Mẹ già như chuối chín cây.</li> <li>– Máu chảy ruột mềm</li> </ul>
21	Ƨ	A Ă Â	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Anh em như thể chân tay.</li> <li>– Ăn chắc mặc bền</li> <li>– Ân sâu nghĩa nặng</li> </ul>
22	○	○ Ồ Ồ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Ong bay bướm lượn</li> <li>– Ôn cũ biết mới</li> <li>– Ở hiền gặp lành</li> </ul>
23	○	○ 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quen tay hay việc</li> <li>– Quyết chí bền gan</li> </ul>
24	○	○	<ul style="list-style-type: none"> <li>– An cư lạc nghiệp</li> <li>– Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.</li> </ul>

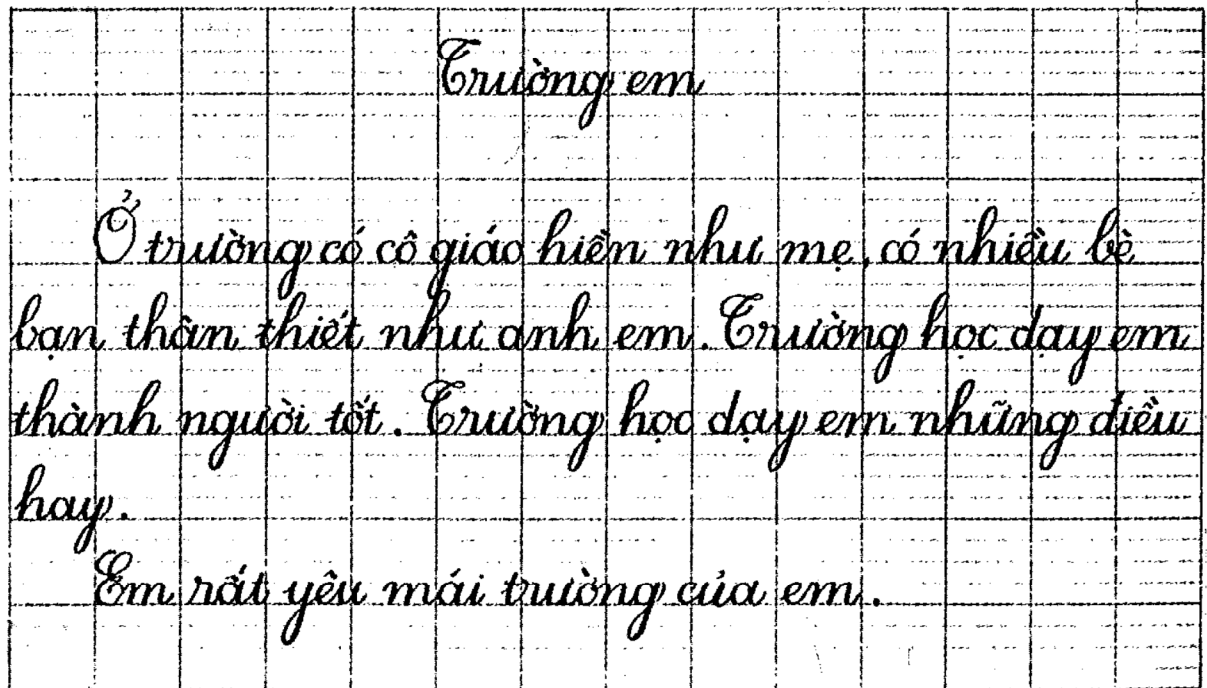
25		Ch	Chim khôn nghe tiếng rảnh rang Người khôn nghe tiếng dịu dàng, dễ nghe.
26		Ch	Thương người như thể thương thân.
27		Ch Ng	Nhiều điều phủ lấy giá gương Người trong một nước phải thương nhau cùng.
28		Kh	Khi đi trúc chừa mọc măng Khi về trúc đã cao bằng ngọn tre.
29		Ph	Phá Tam Giang nối đường ra Bắc Đèo Hải Vân hướng mặt vào Nam.
30		Er	Trong đầm gì đẹp bằng sen Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng.

**Giới thiệu 2 bài thi viết chữ đẹp cấp Thành phố của học sinh lớp 1, năm học 2004 – 2005**

Bài thi (tập chép) của học sinh *Phạm Thu Hiền* – **Giải nhất**  
Trường Tiểu học Ái Mộ, Long Biên, Hà Nội



Bài thi (tập chép) của học sinh *Phạm Hồng Ngọc* – **Giải nhất**  
Trường Tiểu học Thị trấn Yên Viên, Long Biên, Hà Nội





*PGS. TS. Vũ Dương Thụy (Phó Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục)  
giới thiệu mẫu chữ viết hoa  
với học sinh Trường Tiểu học Trung Trác, TP. Hồ Chí Minh (2002).*



# THI VIẾT CHỮ ĐẸP CẤP QUỐC GIA NĂM HỌC 2001 – 2002

(Đề thi dành cho GV, HS – Đáp án, biểu điểm)

Nhằm góp phần thúc đẩy phong trào *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* của HS, nâng cao chất lượng dạy học Tập viết của GV tiểu học, đồng thời giúp các nhà ngôn ngữ, các nhà giáo có cơ sở đề xuất mẫu chữ viết tiếng Việt thích hợp nhất dùng trong trường tiểu học khi triển khai Chương trình Tiểu học mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức cuộc thi *Viết chữ đẹp ở Tiểu học cấp Quốc gia* vào tháng 4 năm 2002.

Cuộc thi được tổ chức tại 3 khu vực : miền Bắc (TP. Hà Nội), miền Trung (TP. Đà Nẵng), miền Nam (TP. Hồ Chí Minh). Thí sinh tham dự cuộc thi cấp Quốc gia là những GV, HS (lớp 3, lớp 4, lớp 5) được tuyển chọn qua các cuộc thi *Viết chữ đẹp cấp cơ sở*. Nội dung thi đối với HS gồm 3 bài : Bài viết theo mẫu chữ hiện hành (Thông tư 29/TT – 1986), Bài viết theo mẫu chữ tham khảo, Bài viết (nhìn – chép) và trình bày sáng tạo. Nội dung thi đối với GV bao gồm : Bài thi viết về *Nội dung và phương pháp dạy học phân môn Tập viết ở Tiểu học*, Thi vấn đáp (trả lời câu hỏi về nội dung, phương pháp dạy học và ứng xử sư phạm có liên quan đến kinh nghiệm rèn chữ viết cho HS tiểu học), Thi viết chữ và trình bày trên bảng. Đây là cuộc thi *Viết chữ đẹp* dành cho GV và HS tiểu học được tổ chức lần đầu trên phạm vi toàn quốc. Kết quả của cuộc thi đã góp phần cổ vũ tinh thần thi đua Dạy tốt – Học tốt, đẩy mạnh phong trào luyện viết chữ đẹp trong các trường tiểu học ngay từ năm học 2002–2003 – năm học đầu tiên triển khai *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quá trình thực hiện yêu cầu đổi mới chương trình và sách, trong các văn bản Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học ở Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo luôn khuyến khích các cấp cơ sở tổ chức thi *Viết chữ đẹp* nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Để có thêm tư liệu tham khảo phục vụ cho yêu cầu luyện viết chữ đẹp trong trường tiểu học và thi *Viết chữ đẹp* ở địa phương, dưới đây xin cung cấp toàn văn nội dung các Đề thi, Đáp án – biểu điểm (Hướng dẫn chấm thi) của cuộc thi *Viết chữ đẹp ở Tiểu học cấp Quốc gia* năm học 2001 – 2002.

## A – ĐỀ THI VIẾT CHỮ ĐẸP CẤP QUỐC GIA

### I – ĐỀ THI DÀNH CHO GIÁO VIÊN

#### 1. Thi viết (Thời gian làm bài : 40 phút)

3 đề dành cho 3 khu vực : Bắc – Trung – Nam.

**Đề 1.** Hãy trình bày cách dạy học sinh tập viết một chữ cái (viết thường hoặc viết hoa) trong tiết Tập viết, theo chương trình giảng dạy mà anh (chị) đã thực hiện.

**Đề 2.** Anh (chị) hãy trình bày những điều cần hướng dẫn học sinh khi viết ứng dụng (chữ ghi tiếng, ghi từ) trong tiết dạy Tập viết ở Tiểu học.

**Đề 3.** Hãy trình bày phương pháp trực quan và phương pháp luyện tập mà anh (chị) đã thực hiện trong tiết dạy Tập viết ở Tiểu học.

#### 2. Thi vấn đáp (Thời gian trả lời 1 câu hỏi : 5 phút)

GV rút thăm để trả lời 1 trong 20 câu hỏi dưới đây (sau khi nhận câu hỏi, mỗi GV được chuẩn bị 5 phút).

**Câu 1.** Phong trào *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* năm học 2001 – 2002 ở lớp anh (chị) phụ trách có những điểm gì khác so với những năm học trước ? Kết quả cụ thể ra sao ?

**Câu 2.** Để xây dựng nền nếp *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* cho học sinh lớp mình phụ trách, anh (chị) đã có những biện pháp gì ? Kết quả cụ thể ra sao ?

**Câu 3.** Theo anh (chị), chất lượng dạy học phân môn Tập viết ở trường tiểu học hiện nay phụ thuộc vào những điều kiện cơ bản nào ?

**Câu 4.** Trong giảng dạy phân môn Tập viết, anh (chị) đã có kinh nghiệm gì nổi bật làm cho tiết học đạt hiệu quả cao ?

**Câu 5.** Kỹ năng viết chữ của học sinh tiểu học được hình thành qua hai giai đoạn cơ bản nào ? Anh (chị) đã có những kinh nghiệm gì trong việc hướng dẫn học sinh ở mỗi giai đoạn ấy ?

**Câu 6.** Qua thực tế dạy học của bản thân và đồng nghiệp, anh (chị) nhận thấy cần tập trung đổi mới ở khâu nào trong quy trình giảng dạy phân môn Tập viết ? Vì sao như vậy ?

**Câu 7.** Có người cho rằng : muốn dạy học sinh viết chữ nhanh và đẹp, chỉ cần có mẫu chữ thật đẹp. Ý kiến của anh (chị) như thế nào ?

**Câu 8.** Theo anh (chị), những nguyên nhân nào có thể dẫn đến tình trạng nhiều học sinh tiểu học hiện nay viết chữ chưa rõ ràng, sạch đẹp ? Anh (chị) đã làm những gì để khắc phục những nguyên nhân đó ?

**Câu 9.** Không ít học sinh tiểu học hiện nay ngồi viết còn chưa đúng tư thế, cầm bút, đặt vở còn chưa đúng quy định. Anh (chị) đã tìm hiểu nguyên nhân và đề ra những biện pháp khắc phục tình trạng đó như thế nào ?

**Câu 10.** Nếu lớp học do anh (chị) phụ trách có học sinh viết chữ xấu và hay mắc lỗi chính tả, anh (chị) sẽ có những biện pháp gì để giúp em đó tiến bộ ?

**Câu 11.** Để rèn chữ viết cho học sinh, có giáo viên đã dùng biện pháp : yêu cầu những em viết chữ xấu ở lại sau buổi học để viết thêm 20 dòng chữ đã tập viết vào vở ô li. Ý kiến của anh (chị) như thế nào ?

**Câu 12.** Để tạo điều kiện cho học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày bài sạch đẹp, người giáo viên tiểu học cần chú ý quan tâm đến những vấn đề gì ?

**Câu 13.** Theo anh (chị), bảng con có tác dụng rèn luyện chữ viết cho học sinh như thế nào trong giờ Tập viết ? Anh (chị) đã có kinh nghiệm gì trong việc hướng dẫn học sinh sử dụng bảng con đạt hiệu quả cao ?

**Câu 14.** Bảng lớp có vai trò như thế nào trong giờ Tập viết ở Tiểu học ? Anh (chị) đã sử dụng bảng lớp như thế nào để đạt được hiệu quả cao trong giờ Tập viết ?

**Câu 15.** Khi hướng dẫn học sinh luyện tập trong vở Tập viết, anh (chị) thường quan tâm đến những điều gì để học sinh tập viết đạt kết quả tốt ?

**Câu 16.** Theo anh (chị), từ lớp 2, học sinh đã có thể học viết theo mẫu chữ viết hoa "truyền thống" (giới thiệu trong Thông tư 29/TT) được hay không ? Anh (chị) dựa trên cơ sở nào để khẳng định điều đó ?

**Câu 17.** Hưởng ứng cuộc thi *Viết chữ đẹp ở Tiểu học* trong năm học 2001 – 2002, anh (chị) đã hướng dẫn học sinh luyện viết chữ hoa theo vở *Tập tô*, vở *Tập viết* tham khảo (khổ 19 x 27 cm) như thế nào ? Kết quả ra sao ?

**Câu 18.** Trong mỗi trường hợp nối chữ, anh (chị) cần nhắc nhở học sinh lưu ý những điểm gì để bảo đảm yêu cầu viết liền mạch và đều nét ?



**Câu 19.** Anh (chị) đã có những kinh nghiệm gì trong việc chấm bài tập viết của học sinh lớp mình phụ trách ? Nếu có học sinh bị điểm kém, anh (chị) sẽ có biện pháp gì để giúp em đó tiến bộ ?

**Câu 20.** Có người cho rằng : trong thời đại khoa học kĩ thuật tiên tiến, khi việc sử dụng máy vi tính trở thành phổ biến, chữ viết của học sinh không cần phải quan tâm nhiều nữa. Ý kiến của anh (chị) như thế nào ?

**3. Thi viết trên bảng (Thời gian viết bảng : 10 phút)**

3 đề dành cho 3 khu vực : Bắc – Trung – Nam.

**Đề 1.** Chép và trình bày đoạn thơ dưới đây cho đúng chính tả, thể thơ :

mái trường ngói mới đỏ tươi  
chợ vui trăm nẻo về khơi luồng hàng  
muối thái bình ngược hà giang  
cày bừa đông xuất mía đường tỉnh thanh.  
ai về mua vại hương canh  
ai lên mình gửi cho anh với nàng  
chiếu nga sơn, gạch bát tràng  
vải tơ nam định, lụa hàng hà đông.  
áo em thêu chỉ biếc hồng  
mùa xuân ngày hội lòng từng thêm tươi...

tố hữu  
(trích "việt bắc")

**Đề 2.** Chép và trình bày đoạn thơ dưới đây cho đúng chính tả, thể thơ :

cháu nhớ Bác Hồ  
đêm nay bên bến ô lâu  
cháu ngồi cháu nhớ chòm râu Bác Hồ.  
nhớ hình Bác giữa bóng cờ  
hồng hào đôi má, bạc phơ mái đầu.  
mắt hiền sáng rục như sao  
Bác nhìn đến tận cà mau sáng ngời.  
nhớ khi trăng sáng đầy trời  
trung thu Bác gửi những lời vào thăm...

thanh hải

**Đề 3.** Chép và trình bày đoạn thơ dưới đây cho đúng chính tả, thể thơ :

ai đi nam bộ  
tiên giang, hậu giang  
ai vô thành phố  
Hồ Chí Minh  
rực rỡ tên vàng.

...  
ai đi nam – Ngãi, bình – phú, khánh hoà  
ai vô phan rang, phan thiết  
ai lên tây nguyên, công tum, đắk lắk  
khu năm dằng dặc khúc ruột miền trung  
ai về với quê hương ta tha thiết  
sông hương, bến hải, cửa tùng...

tố hữu  
(trích "ta đi tới")

## II – ĐỀ THI DÀNH CHO HỌC SINH

**1. Bài viết theo mẫu chữ hiện hành** (Thông tư 29/TT – 1986)

(Thời gian viết bài : **15 phút**)

Mỗi lớp có 3 đề dành cho 3 khu vực : Bắc – Trung – Nam.

### LỚP 3

(2 dòng chữ viết hoa cỡ vừa, 3 dòng viết ứng dụng tên riêng cỡ nhỏ, 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ – tổng cộng : **8 dòng** ; theo mẫu vở Tập viết 3, khổ 15,5 x 20,5 cm.)

- Đề 1.** – C M (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– Cà Mau (3 dòng cỡ nhỏ)  
– Có công mài sắt, có ngày nên kim. (3 dòng cỡ nhỏ)
- Đề 2.** – Đ N (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– Đà Nẵng (3 dòng cỡ nhỏ)  
– Đi một ngày đàng, học một sàng khôn. (3 dòng cỡ nhỏ)
- Đề 3.** – K G (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– Kiên Giang (3 dòng cỡ nhỏ)  
– Không biết phải hỏi, muốn giỏi phải học. (3 dòng cỡ nhỏ)

## LỚP 4

(2 dòng chữ viết hoa cỡ vừa, 4 dòng viết ứng dụng tên riêng cỡ vừa, 2 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ – tổng cộng : **8 dòng** ; theo mẫu vở *Tập viết 4*, khổ 15,5 x 20,5 cm.)

- Đề 1.** – *H B* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– *Hai Bà Trưng* (4 dòng cỡ vừa)  
– *Điệu lục bát, khúc dân ca,*  
*Việt Nam là Bác, Bác là Việt Nam.* (2 dòng cỡ nhỏ)
- Đề 2.** – *T Đ* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– *Trần Hưng Đạo* (4 dòng cỡ vừa)  
– *Đố ai đếm đủ vì sao*  
*Đố ai đếm được công lao Bác Hồ.* (2 dòng cỡ nhỏ)
- Đề 3.** – *A V* (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– *An Dương Vương* (4 dòng cỡ vừa)  
– *Tháp Mười đẹp nhất bông sen*  
*Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.* (2 dòng cỡ nhỏ)

## LỚP 5

(Chép bài thơ – trích **6 dòng** ; theo mẫu vở *Tập viết 4*, khổ 15,5 x 20,5 cm.)

- Đề 1.**                                               NƯỚC NON NGÀN DẠM
- Nỗi niềm chi rứa, Huế ơi !*  
*Mà mưa xối xả trắng trời Thừa Thiên*  
*Mưa từ biển nhớ mưa lên*  
*Hay mưa từ núi vui trên A Sầu ?*  
*Nặng lòng xưa giọt mưa đau*  
*Mát lòng nay trận mưa mau quê nhà...*

Tố Hữu

**Đề 2.****NUỚC NON NGÀN DẶM**

Phải chi còn Bác vô chơi !  
 Bỗng nghe cháu nói... đất trời lặng thinh  
 Trông vời Đồng Tháp mông mênh  
 Mấy con thuyền ngược dòng kênh, nặng hàng  
 Sông Tiền Giang gọi Hậu Giang  
 Có ai về đó, ta sang cùng về !...

Tố Hữu

**Đề 3.****NUỚC NON NGÀN DẶM**

Hỡi anh lái trẻ vô tình  
 Dừng chân một chút mà nhìn quê tôi !  
 Có đâu đẹp vậy ? Tuyệt vời  
 Trường Sơn lượn xuống hàng đôi thông reo  
 Dòng Hương nước biếc, trong veo  
 Gió khơi Bạch Mã, sóng dào Hải Vân...

Tố Hữu

**2. Bài viết theo mẫu chữ tham khảo**(Thời gian viết bài : **15 phút**)

Mỗi lớp có 3 đề dành cho 3 khu vực : Bắc – Trung – Nam.

**LỚP 3**

(2 dòng chữ viết hoa cỡ vừa, 3 dòng viết ứng dụng tên riêng cỡ nhỏ, 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ – tổng cộng : **8 dòng** ; theo mẫu vở Tập viết 3, khổ 19 x 27 cm.)

**Đề 1.** – Q B (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
 – Quảng Bình (3 dòng cỡ nhỏ)  
 – Quê hương tươi đẹp. (3 dòng cỡ nhỏ)

**Đề 2.** – T G (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
 – Tiền Giang (3 dòng cỡ nhỏ)  
 – Tổ quốc yêu quý. (3 dòng cỡ nhỏ)

- Đề 3.** – N Đ (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– Nam Định (3 dòng cỡ nhỏ)  
– Non nước tuyệt vời. (3 dòng cỡ nhỏ)

#### LỚP 4

(2 dòng chữ viết hoa cỡ vừa, 4 dòng viết ứng dụng tên riêng cỡ nhỏ, 2 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ – tổng cộng : **8 dòng** ; theo mẫu vở Tập viết 4, khổ 19 x 27 cm.)

- Đề 1.** – C R (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– Chu Văn An (4 dòng cỡ nhỏ)  
– Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ  
Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn. (2 dòng cỡ nhỏ)

- Đề 2.** – P Q (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– Phan Bội Châu (4 dòng cỡ nhỏ)  
– Quê em có dải sông Hàn  
Có hòn Non Nước, có hang Sơn Trà. (2 dòng cỡ nhỏ)

- Đề 3.** – P G (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– Phan Chu Trinh (4 dòng cỡ nhỏ)  
– Nhà Bè nước chảy phân hai  
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về. (2 dòng cỡ nhỏ)

#### LỚP 5

(2 dòng chữ viết hoa cỡ vừa, 4 dòng viết ứng dụng tên riêng cỡ nhỏ, 2 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ – tổng cộng : **8 dòng** ; theo mẫu vở Tập viết 4, khổ 19 x 27 cm.)

- Đề 1.** – V S (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– Võ Thị Sáu, Nông Văn Dền (mỗi từ 2 dòng cỡ nhỏ)  
– Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa  
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh. (2 dòng cỡ nhỏ)

- Đề 2.** – T H (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– Trần Quốc Toản, Vừ A Dính (mỗi từ 2 dòng cỡ nhỏ)  
– Hải Vân bát ngát nghìn trùng  
– Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn. (2 dòng cỡ nhỏ)

- Đề 3.** – L B (mỗi chữ cái viết 1 dòng cỡ vừa)  
– Lê Văn Tám, Nguyễn Bá Ngọc (mỗi từ 2 dòng cỡ nhỏ)  
– Ai về đến huyện Đông Anh  
Ghé xem phong cảnh Loa Thành Thục Vương. (2 dòng cỡ nhỏ)

### 3. Bài viết (nhìn – chép) và trình bày sáng tạo

(Thời gian viết bài : 15 phút)

Mỗi lớp có 3 đề dành cho 3 khu vực : Bắc – Trung – Nam.

#### LỚP 3

**Đề 1.** Chép lại và trình bày bài thơ :

#### THÌ THẨM

*Gió thì thâm với lá  
Lá thì thâm cùng cây  
Và hoa và ong bướm  
Thì thâm điều chi đây ?*

*Trời mênh mông đến vậy  
Đang thâm thì với sao  
Sao trời tưởng yên lặng  
Lại thâm thì cùng nhau.*

Phùng Ngọc Hùng

(Những bài thơ em yêu, NXB Giáo dục, 1997)

**Đề 2.** Chép lại và trình bày bài thơ :

**ĐỒNG HỒ BẢO THỨC**

*Bác kim giờ thận trọng  
Nhích từng li, từng li  
Anh kim phút lăm li  
Đi từng bước, từng bước  
Bé kim giây tinh nghịch  
Chạy vút lên trước hàng  
Ba kim cùng tới đích  
Rung một hồi chuông vang.*

Hoài Khánh

(*Những bài thơ em yêu*, NXB Giáo dục, 1997)

**Đề 3.** Chép lại và trình bày bài thơ :

**QUẢ DƯA ĐỎ**

*Từ cát nóng sinh ra  
Gió biển xa mặn xót  
Chim mang về vị ngọt  
Mẹ bổ dưa*

*Bé cười.*

*Chuyện An Tiêm ngoài đảo*

*Con đã đọc xong rồi*

*Miếng dưa :*

*Hình thuyền nổi*

*Hạt : Ống ánh mỡ hôi.*

Nguyễn Hữu Tinh

(*Những bài thơ em yêu*, NXB Giáo dục, 1997)

#### LỚP 4

**Đề 1.** Chép lại và trình bày bài thơ :

#### VIỆT NAM THÂN YÊU

*Việt Nam đất nước ta ơi !  
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn  
Cánh cò bay lả rập rờn,  
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.  
Quê hương biết mấy thân yêu,  
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau.  
Mặt người vất vả in sâu,  
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn.*

Nguyễn Đình Thi  
(Trích Bài thơ Hắc Hải)

**Đề 2.** Chép lại và trình bày bài thơ :

#### VIỆT NAM

*Có nơi đâu đẹp tuyệt vời,  
Như sông, như núi, như người Việt Nam !  
Đầu trời ngất đỉnh Hà Giang,  
Cà Mau mũi đất mỡ màng phù sa.  
Trường Sơn : chí lớn ông cha,  
Cửu Long : lòng mẹ bao la sóng trào.  
Mặt người sáng ánh tự hào,  
Dáng đi cũng lấp lánh màu tự do.*

Lê Anh Xuân  
(Trích Trường ca Nguyễn Văn Trỗi)

**Đề 3.** Chép lại và trình bày bài thơ :

#### ĐẸP THAY NON NƯỚC NHA TRANG

*Dừng chân nghỉ lại Nha Trang,  
Hiu hiu gió thổi, trời quang tuyệt vời.  
Xanh xanh mặt biển da trời,  
Cảnh sao quyến rũ lòng người, khó quên.*



Đây rồi Hòn Én, Hòn Tre,  
Xa xa Hòn Khói, đi về thuyền ai ?  
Mặt trời vừa mọc ban mai,  
Mênh mông cát trắng hồng phai mịn màng.

Sóng Hồng  
(Trích Thơ Sóng Hồng)

## LỚP 5

**Đề 1.** Chép lại và trình bày bài thơ :

### DÒNG SÔNG MẶC ÁO

Dòng sông mới điệu làm sao  
Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha  
Trưa về trời rộng bao la  
Áo xanh sông mặc như là mới may  
Chiều trôi thơ thẩn áng mây  
Cài lên màu áo hây hây ráng vàng  
Rèm thêu trước ngực vằng vặc trắng  
Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên  
Khuya rồi, sông mặc áo đen  
Nếp trong rừng buổi lạng yên đôi bờ !  
Sáng ra thom đến ngẩn ngơ  
Dòng sông đã mặc bao giờ áo hoa  
Ngược lên bỗng gặp la đà  
Ngàn hoa buổi đã nở nhòa áo ai...

Nguyễn Trọng Tạo  
(Những bài thơ em yêu, NXB Giáo dục, 1997)

**Đề 2.** Chép lại và trình bày bài thơ :

### TIẾNG CHIM BUỔI SÁNG

Sáng ra trời rộng đến đâu  
Trời xanh như mới lần đầu biết xanh  
Tiếng chim lay động lá cành  
Tiếng chim đánh thức chồi xanh dậy cùng

Tiếng chim vỗ cánh bầy ong  
Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thom  
Gọi bông lúa chín về thôn  
Tiếng chim nhuộm óng cây rom trước nhà  
Tiếng chim cùng bé tưới hoa  
Mát trong từng giọt nước hoà tiếng chim  
Vòm cây xanh đổ bóng tìm  
Tiếng nào riêng giữa trăm nghìn tiếng chung  
Mà vườn hoa cũng lạ lùng  
Nghiêng tai nghe đến không cùng tiếng chim.

Định Hải

(*Những bài thơ em yêu*, NXB Giáo dục, 1997)

**Đề 3.** Chép lại và trình bày bài thơ :

### **RÙA CON ĐI CHỢ**

Rùa con đi chợ mùa xuân  
Mới đến cổng chợ bước chân sang hè  
Chợ đông, hoa trái bộn bề  
Rùa mua hạt giống đem về trồng gieo  
Mua xong chợ đã vắng chiều  
Heo heo gió thổi cánh diều mùa thu  
Đường dài chẳng ngại nắng mưa  
Kịp về tới cửa trời vừa sang đông  
Hạt mua chưa kịp gieo trồng  
Trên tay cây đã nở hồng những hoa  
Mẹ rùa trong bếp chạy ra  
Hôn con rồi vội cắm hoa vào bình  
Mẹ khen cái chú rùa xinh  
Đã không ngại khó lại nhanh nhất nhà !

Mai Văn Hai

(*Những bài thơ em yêu*, NXB Giáo dục, 1997)